TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 24/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Văn Hồng

Bà: Bùi Thị Then

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Từ, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 15/5/1999 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Đôi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1 và bà Đinh Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo Đinh Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Bà Bùi Thị X, sinh năm 1964, trú tại: Xóm Đôi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông: Đinh Văn C, sinh năm 1963, trú tại: Xóm Đôi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh: Đinh Văn C1, sinh năm 1976, trú tại: Xóm Đôi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

+ Anh: Đinh Văn A, sinh năm 1993, trú tại: Xóm Đôi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 25/4/2019 Đinh Văn T, trú tại xóm Đôi, Hữu Lợi, Yên Thuỷ, Hoà Bình do hết tiền chi tiêu cá nhân nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân trong xóm sở hở để trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T đi bộ từ nhà đến gần nhà bà Bùi Thị X cùng xóm, do biết nhà bà X chỉ có hai vợ chồng nên T nảy sinh ý định đột nhập vào tìm tài sản trộm cắp. Do đó T đi vòng qua ruộng canh tác phía trước nhà bà X để quan sát thì thấy tại gian phòng khách đang có người nên đi vào cửa phía bên trái nhà. Khi đến cửa thấy không đóng T quan sát qua cửa vào phía trong thấy tại gian phòng khách có bà X và chồng là Đinh Văn C đang ngồi dưới sàn nhà ăn cơm, T lén lút vào trong nhà theo cầu thang đi lên sân thượng nấp chờ khi gia đình bà X ngủ sẽ xuống lục tìm tài sản. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi theo cầu thang xuống nhà quan sát thấy bà X và ông C vẫn đang xem ti vi ngoài phòng khách, thấy cánh cửa phòng ngủ đang mở T đã lẻn vào bên trong và chui xuống nằm dưới gầm giường, chờ cơ hội trộm cắp tài sản nhưng T ngủ thiếp đi đến khoảng 8 giờ ngày 26/4/2019 T tỉnh dậy, chui ra khỏi gầm giường, quan sát không thấy có người nên T bắt đầu tìm tài sản, T lấy 01 con dao dài 20cm có sẵn tại gầm giường dùng phá khoá tủ tôn tại phòng ngủ, khi mở được cánh cửa tủ bên phải T để dao trên giường và lục soát tài sản trong tủ thấy trong chiếc chăn nhung màu đỏ có quấn một cái hộp nhựa hình tròn màu đỏ và một hộp nhựa hình vuông màu đen, mở chiếc hộp màu đỏ hình tròn bên trong có một vòng bạc đeo cổ và một vòng bạc đeo tay T lấy ra và đeo vào cổ và tay của mình, sau đó tiếp tục mở chiếc hộp còn lại thì thấy trong hộp có 02 khuyên tai vàng trên mỗi khuyên tai có hoạ tiết chữ V nối nối tiếp nhau, T lấy ra cất vào túi quần bên trái phía trước rồi tiếp tục lục tìm tài sản thì bà X đi làm về vào phòng ngủ phát hiện. Khi bị bà X phát hiện T tháo bỏ vòng bạc đang đeo trên cổ và tay xuống giường rồi bỏ chạy. Sau đó bà X kiểm tra lại tủ thì thấy mất hai khuyên tai vàng nên đã đuổi theo T và hô hoán, quần chúng nhân dân đã truy đuổi bắt được T và thu giữ tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: 02 khuyên tai bằng vàng; 01 vòng bạc đeo cổ; 01 vòng bạc đeo tay có trị giá 8.900.000 đồng

Quá trình điều tra xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại vật chứng gồm: 02 khuyên tai bằng

kim loại màu vàng trên mặt có khắc hoạ tiết dạng chữ V nổi nối tiếp nhau; 01 vòng bằng kim loại màu trắng bạc dạng vòng đeo cổ trên mặt có khắc các hoạ tiết; 01 vòng bằng kim loại màu trắng bạc đeo tay trên mặt có khắc hoạ tiết, 01 con dao dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10,5cm, chuôi dao bằng nhựa dài 9,5cm cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị X.

Tại cơ quan điều tra Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Bùi Thị X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn C không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-YT ngày 01/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình đã· truy tố Đinh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Tuyên bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Đinh Văn T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đinh Văn T.

- Về xử lý vật chứng: Không

- Về trách nhiệm dân sự: Không

Bị cáo Đinh Văn T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà. Xét thấy những người này đều đã được triệu tập hợp lệ và đều có lời khai tại cơ quan điều tra; có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời nhận tội của bị cáo Đinh Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, khớp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và vật chứng thu được ở hiện trường. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 8 giờ ngày 26/4/2019 Đinh Văn T, trú tại xóm Đôi, Hữu Lợi, Yên Thuỷ, Hoà Bình đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Bùi Thị X trú tại xóm Đôi, Hữu Lợi, Yên Thuỷ, Hoà Bình, cụ thể: 02 khuyên tai bằng vàng trên mặt có khắc hoạ tiết dạng chữ V nối nối tiếp nhau; 01 vòng bằng bạc dạng vòng đeo cổ trên mặt có khắc các hoạ tiết; 01 vòng bằng bạc đeo tay trên mặt có khắc hoạ tiết. Do vậy việc truy tố và xét xử bị cáo Đinh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo T gây mất trật tự trị an, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Song vì ham chơi, lười lao động, muốn hưởng thu trên thành quả lao động của người khác và coi thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Đinh Văn T không có tiền án, tiền sự, bản thân có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc, sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo T sống cách ly xã hội mà chỉ cần giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, khuyết điểm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Bùi Thị X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn C không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Bà Bùi Thị X đã nhận lại tài sản gồm: 02 khuyên tai bằng vàng trên mặt có khắc hoạ tiết dạng chữ V nổi nối tiếp nhau; 01 vòng bằng bạc dạng vòng đeo cổ trên mặt có khắc các hoạ tiết; 01 vòng bằng bạc đeo tay trên mặt có khắc hoạ tiết là tang vật của vụ án và không đề nghị gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí:

Bị cáo Đinh Văn T là người dân tộc, sống ở vùng 135, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự cho bị cáo Đinh Văn T là có căn cứ.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự; điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hữu Lợi, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp bị cáo Đinh Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật T hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam vì một hành vi phạm tội khác.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Đinh Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Đinh Văn T thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Án phí: Bị cáo Đinh Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hữu Lợi, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Văn Cương